TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-PT
Ngày: 06/01/2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;

Ông Đinh Như Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Ngyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 502/2020/TLPT- DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 158/2020/ DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2020/QĐ-PT ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn Ng, sinh năm 1945;

Trú tại: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Tâm, sinh năm 1959 (vợ ông Bùi Văn Ch).

Trú tại: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Hoàng Văn Ng là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau

**** Tại đơn khởi kiện cùng toàn bộ lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa ông Hoàng Văn Ng trình bày*:**

Về quan hệ: Ông và ông Bùi Văn Ch cùng làm rể một nhà, vợ ông là chị ruột của vợ ông Chiểu, cho nên ông và ông Chiểu là anh em cọc chèo. Bản thân ông và ông Chiểu là người trong gia đình nên ông có biết việc ông Chiểu bị nghễnh ngãng, không hoàn toàn điếc. Và tuy ông Chiểu bị nghễng ngãng, nhưng các giao dịch thông thường thì ông Chiểu vẫn giao dịch được nên khi cho ông Chiểu vay tiền, ông không hỏi và yêu cầu có sự có mặt của người nhà ông Chiểu.

Về việc vay tiền:

* Đối với văn bản vay tiền ghi ngày 28/7/2012 âm lịch, một mình ông Chiểu đến nhà ông đặt vấn đề hỏi vay 5.000.000 đồng để làm bể chứa nước tưới đào. Do là anh em trong nhà, ông không có tiền nên ông đã đi vay hộ ông Chiểu. Việc ông đi vay tiền của ai giúp ông Chiểu, ông không thể khai báo vì ông không muốn liên lụy đến người ta. Hơn nữa, ông chỉ biết việc ông Chiểu có nhận tiền do ông giao là thật và ông Chiểu có ký ghi rõ họ tên và điểm chỉ ngón tay trỏ (còn tay phải hay tay trái thì ông không nhớ). Việc ông cho ông Chiểu vay tiền chỉ có ông và ông Chiểu biết, không có ai biết và chứng kiến.

Khi cho vay, ông và ông Chiểu có thỏa thuận với nhau là chỉ cho vay 04 tháng với lãi suất 3%/tháng, nếu quá 04 tháng mà ông Chiểu không trả thì phải chịu lãi suất 5%/tháng. Ông đã cắt trước của ông Chiểu 02 tháng tiền lãi là 300.000 đồng thực tế ông chỉ đưa cho ông Chiểu 4.700.000 đồng của giấy vay nợ này. Từ đó cho đến nay, ông Chiểu chưa trả được cho ông một đồng tiền gốc và tiền lãi nào.

Tại đơn khởi kiện, ông đã yêu cầu ông Chiểu phải trả nợ cho ông tính đến hết tháng 12/2019 là: Nợ gốc: 5.000.000 đồng + 300.000 đồng (tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận của giấy vay tiền) = 5.300.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là 5.300.000 đồng x 5%/tháng x 84 tháng = 22.226.000 đồng. Tổng cộng là 27.526.000 đồng là do ông tính nhầm.

Nay ông yêu cầu lại là: Buộc ông Chiểu trả nợ cho ông tính đến hết ngày 13/8/2020 cụ thể như sau: Nợ gốc: 5.000.000 đồng + 300.000 đồng tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận của giấy vay tiền + Tiền lãi quá hạn là 5.00.000 đồng x 5%/tháng x 90 tháng = 22.500.000 đồng. Tổng cộng là 27.800.000 đồng.

* Đối với văn bản vay tiền ghi ngày 29/12/2012 âm lịch: Thực chất của giấy vay tiền này là ông đã cho ông Chiểu vay 10.000.000 đồng để mua xe máy, trước đó 6

tháng 13 ngày, với lãi suất 0,3%/ngày (tức 9%/tháng). Việc vay có lập thành văn bản, ông viết giấy vay tiền rồi ông Chiểu tự đọc, ký ghi rõ họ tên và điểm chỉ. Ông đã giao tiền cho ông Chiểu tại nhà ông, việc vay nợ chỉ có ông và ông Chiểu, không có ai chứng kiến.

Đến ngày 29/12/2012 âm lịch, đã quá 06 tháng mà ông Chiểu chưa trả cho ông được đồng tiền gốc và lãi nào. Chính vì vậy mà ngày 29/12/2012 âm lịch, ông và ông Chiểu đã thống nhất lập một giấy vay tiền khác (chính là giấy mà ông giao nộp cho Tòa án). Theo đó ông đã gộp tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 10.000.000 đồng là 6.400.000 đồng với thời gian tính lãi là 06 tháng 13 ngày. Tổng cộng là 16.400.000 đồng, hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là đến hết tháng 3 năm 2013 âm lịch, với lãi suất 0,3%/ngày (tức 9%/tháng). Ông là người trực tiếp viết giấy vay tiền rồi ông Chiểu tự đọc, ký ghi rõ họ tên, điểm chỉ vào giấy vay tiền.

Việc tính lãi suất của 06 tháng 13 ngày đối với khoản vay 10.000.000 đồng trước đó là 6.400.000 đồng là do một anh cùng làng tính hộ chứ ông không tính toán cụ thể nên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu theo giấy tờ này.

Từ sau khi lập giấy vay tiền ngày 29/12/2012 âm lịch cho đến nay, ông Chiểu đã trả cho ông cụ thể như sau:

- Lần đầu tiên ông Chiểu trả ông 3.000.000 đồng tại vườn đào (ông không nhớ ngày tháng nào chỉ nhớ giáp tết âm lịch năm 2013);
- Lần thứ hai, vợ ông Chiểu là bà Tâm gửi vợ ông trả cho ông 11.000.000 đồng (ông không nhớ ngày tháng, chỉ nhớ giáp tết âm lịch năm 2013, ngay sau khi trả số tiền 3.000.000 đồng lần đầu tiên);
- Lần thứ ba, bà Tâm vợ ông Chiểu mang 6.900.000 đồng lên nhà ông trả cho ông vào ngày 27/02/2014 âm lịch.

Tổng cộng ông Chiểu đã trả cho ông 20.900.000 đồng. Số tiền này ông không xác định là trả vào gốc hay vào lãi, mà cứ trừ vào tổng số nợ gốc và nợ lãi đã nhân lên đến thời điểm trả nợ. Việc ông Chiểu trả ông số tiền trên tuy đều không lập thành văn bản nhưng ông Chiểu đã trả cho ông nên ông vẫn công nhận đó là sự thật.

Tính đến ngày 27/02/2014 âm lịch, ông Chiểu còn nợ lại của giấy vay tiền này là 11.100.000 đồng nợ gốc và nợ lãi, nay chuyển thành nợ gốc. Số tiền này ông đã vay của người khác để trả khoản nợ này thay cho ông Chiểu với lãi suất là 1,5%/tháng.

Tại đơn khởi kiện ông đã yêu cầu ông Chiểu trả nợ đối với giấy vay tiền này là 137.132.000 đồng tính đến hết tháng 12/2019 là do ông tính nhầm.

Nay ông yêu cầu ông Chiểu phải trả ông số tiền còn lại tính đến hết ngày 01/8/2020 âm lịch, cụ thể như sau: 11.100.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là: 11.100.000 đồng x 1,5%/tháng x 76 tháng = 12.654.000. Tổng cộng là 23.754.000 đồng. Kể từ ngày 02/8/2020 âm lịch cho đến khi trả hết khoản nợ ông Chiểu vẫn phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền 11.100.000 đồng.

Tổng cộng cả 02 giấy vay nợ ông Chiểu phải trả là: 27.800.000 đồng + 23.754.000 đồng = 51.554.000 đồng.

**** Bị đơn, ông Bùi Văn Ch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị Tâm trình bày:***

Bà Tâm là vợ của Bùi Văn Ch và là em ruột của bà Trần Thị Lâm (bà Lâm là vợ của ông Ngâm), giữa ông bà không có mâu thuẫn gì.

Ông Chiểu bị điếc và bệnh thần kinh từ nhỏ, thời trẻ thì ông Chiểu còn có lúc nghe được còn bây giờ có tuổi thì điếc nặng. Tuy ông Chiểu bị điếc và thần kinh từ nhỏ nhưng vẫn nói, đọc và viết được, chỉ có điều nhận thức thì không được như người bình thường thôi. Ông Chiểu học hết lớp bốn thì nghỉ học và là người hiền lành, chịu khó lao động và không bao giờ quậy phá gì.

Tuy ông Chiểu có hạn chế về nhận thức nhưng gia đình chỉ có sổ khám bệnh và sổ hưởng trợ cấp chứ không có tài liệu gì khác để giao nộp cho Toà án. Gia đình bà Tâm cũng không đề nghị Cơ quan có thẩm quyền tuyên bố việc ông Chiểu bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hay có khó khăn trong nhận thức.

Bà Tâm cũng đã được Tòa án cho xem 02 văn bản vay tiền giữa ông Chiểu và ông Ngâm, bà thấy đúng là chữ ký của ông Chiểu còn dấu vân tay thì bà không xác định được. Tuy nhiên theo suy luận của bà thì đúng dấu vân tay của chồng bà vì ông Chiểu nhận thức hạn chế nên ông Ngâm bảo gì thì ông Chiểu làm theo.

Bản thân hai nhà là anh em nên không bao giờ nghĩ ông Ngâm lại quá đáng đến nỗi kiện ông Chiểu ra Tòa và tính con số lên đến hơn 100.000.000 đồng tiền còn nợ. Việc ông Ngâm cho ông Chiểu vay tiền bao giờ, như thế nào thì bản thân bà không hề hay biết gì. Bà nhớ năm 2013, tự dưng ông Ngâm đến nhà bà đòi tiền thì mẹ con bà mới ngớ người ra; khi ông Ngâm nói ông Chiểu vay tiền của ông Ngâm vì nhà ông Chiểu không có công to việc lớn gì mà phải đi vay tiền. Bản thân bà khi đó rất bực mình và trách ông Ngâm tại sao khi ông Chiểu vay tiền lại không sang hỏi bà xem ông Chiểu vay tiền để làm gì vì ông Ngâm thừa biết ông Chiểu chồng bà ngờ nghệch chứ không được khôn ngoan như người ta.

Bản thân bà không hề hỏi vay ông Ngâm và cũng không biết, không cầm một đồng nào của ông Ngâm nhưng do ông Chiểu dại dột nên bà và gia đình cũng chấp nhận trả dần tiền cho ông Ngâm thay ông Chiểu. Theo như ông Ngâm nói lại với

bà và con bà là ngày 28/7/2012 âm lịch ông Ngâm cho ông Chiểu vay 5.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi quá hạn là 5%/tháng. Đến 29/12/2012 âm lịch thì ông Chiểu không trả được nợ cho ông Ngâm cả gốc và lãi nên ông Ngâm đã tự soạn một giấy vay nợ mới vơi số tiền là 16.400.000 đồng bao gồm số tiền 10.000.000 vay mới và 5.000.000 đồng tiền gốc lần trước và 1.400.000 đồng tiền lãi của 5.000.000 đồng, nhưng ông Ngâm không hủy giấy vay tiền đề ngày 28/7/2010 âm lịch và bảo ông Chiểu ký giấy nhận nợ mới với lãi suất vay là 0,3%/ngày.

Đến cuối năm 2013, ông Ngâm tự tính tiền gốc và tiền lãi là 40.000.000 đồng và yêu cầu gia đình bà phải trả nợ thay nên gia đình bà đã chấp nhận vì để giữ hòa khí gia đình. Vợ chồng bà là người đã trực tiếp trả tiền cho ông Ngâm với tổng số tiền là 29.900.000 đồng cụ thể như sau:

Cuối năm 2013 (trước tết âm lịch), ông Chiểu có trả cho ông Ngâm 3.000.000 đồng tại vườn đào. Sau đó đến giáp tết năm 2013, sau khi thu hoạch xong vườn đào thì vào ngày 29 hay 30 tết âm lịch cùng năm, bà trả trực tiếp cho ông Ngâm 9.000.000 đồng tại hiên nhà ông Ngâm; ăn tết xong, gia đình bà đã bán vườn đào đó đi và bà trực tiếp đưa trả bà Lâm (là chị gái bà - vợ ông Ngâm) 11.000.000 đồng tại sân nhà ông Ngâm; Lần cuối là tháng 02/2014 âm lịch (theo như ông Ngâm trình bày là ngày 27/02/2014 âm lịch) bà trực tiếp trả nốt cho ông Ngâm 6.900.000 đồng tại bàn uống nước nhà ông Ngâm có chị gái và em gái bà cùng ngồi ở đó làm chứng.

Từ đó gia đình bà vẫn xác định không còn nợ ông Ngâm đồng nào nữa. Nay ông Ngâm vẫn khởi kiện yêu cầu ông Chiểu phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi của các khoản vay là 51.554.000 đồng thì gia đình bà không nhất trí vì bà và ông Chiểu đã trả hết nợ cho ông Ngâm vào lần trả nợ cuối cùng là ngày 27/02/2014 âm lịch.

Nếu số tiền mà gia đình bà đã trả cho ông Ngâm mà vượt quá số tiền phải trả theo quy định của pháp luật thì gia đình bà tự nguyện không yêu cầu ông Ngâm phải trả lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 158/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ng đối với ông Bùi Văn Ch.

2. Xác nhận ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi cho ông Hoàng Văn Ng theo giấy vay nợ ngày 29/12/2012 âm

lịch vào ngày 29/12/2013 âm lịch với tổng số tiền là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

3. Xác nhận ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi cho ông Hoàng Văn Ng theo giấy vay nợ ngày 28/7/2012 âm lịch vào ngày 27/02/2014 âm lịch với số tiền là 6.900.000 (sáu triệu, chín trăm nghìn) đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm không yêu cầu ông Hoàng Văn Ng phải trả lại khoản tiền 665.000 (sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng đã trả thừa.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Hoàng Văn Ng kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Ông Ngâm đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện sai, xác nhận chứng cứ trả nợ sai, xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ sai, ghi nhận đã trả thừa sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Hoàng Văn Ng nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Do có quan hệ, vợ ông Ngâm là bà Trần Thị Lâm là chị gái của vợ ông Chiểu là bà Trần Thị Tâm nên ông Ngâm có cho ông Chiểu vay 2 lần tiền: Lần 1 tại Giấy vay

nợ ngày 28/7/2012 âm lịch vay 5.000.000 đồng lãi suất cho vay là 3%/tháng, tương đương 36%/năm, với thời hạn vay là 04 tháng, nếu quá hạn là 5%/tháng. Lần 2 tại Giấy vay nợ ngày 29/12/2012 âm lịch vay 10.000.000 đồng lãi suất cho vay là 9%/tháng, tương đương với 108%/năm thời hạn vay bắt đầu tính từ ngày 16/12/2012 âm lịch đến hết tháng 3/2012 âm lịch.

Theo lời khai của bà Tâm, bà đã trả ông Ngâm 4 lần tổng cộng là 29.900.000 đồng, các lần trả tiền đều không viết giấy biên nhận. Quá trình giải quyết vụ án ông Ngâm chỉ thừa nhận là ông Chiểu và bà Tâm đã trả cho ông 3 lần với tổng số tiền là 20.900.000 đồng.

Ông Ngâm không thừa nhận việc bà Tâm trực tiếp trả cho ông số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 29/12/2013 âm lịch. Số tiền 9.000.000 đồng mà bà Tâm trả trực tiếp cho ông Ngâm không có giấy biên nhận, không có người làm chứng như bà Tâm trình bày nên không có cơ sở để xác định là bà Tâm đã trả số tiền 9.000.000 đồng cho ông Ngâm. Do vậy, Bản án dân sự sơ thẩm xác định ông Chiểu và bà Tâm đã trả cho ông Ngâm tổng số tiền cả gốc và lãi là 20.900.000 đồng là có căn cứ.

Do mức lãi suất cho vay là quá cao nên Bản án dân sự sơ thẩm xác định lại mức lãi suất áp dụng 20%/năm để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bản án dân sự sơ thẩm đã tính đúng các khoản tiền gốc, tiền lãi phải trả theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

+ Giấy vay nợ ngày 29/12/2012 âm lịch vay 10.000.000 đồng, tính đến hết ngày 29/12/2013 âm lịch ông Chiểu và bà Tâm phải trả cho ông Ngâm tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 11.061.000 đồng + 2.284.000 đồng = 13.345.000 đồng.

Ngày 29/12/2013 âm lịch ông Chiểu và bà Tâm đã trả ông Ngâm tổng số tiền là 3.000.000 đồng + 11.000.000 đồng = 14.000.000 đồng.

Tính đến hết ngày 29/12/2013 âm lịch ông Chiểu và bà Tâm đã trả thừa cho ông Ngâm với số tiền là: 14.000.000 đông – 13.345.000 đồng = 655.000 đồng.

+ Giấy vay nợ ngày 28/7/2012 âm lịch vay 5.000.000 đồng, tính đến hết ngày 27/02/2014 ông Chiểu và bà Tâm phải trả cho ông Ngâm tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 5.000.000 đồng + 1.890.000 đồng = 6.890.000 đồng.

Ngày 27/02/2014 âm lịch ông Chiểu và bà Tâm đã trả cho ông Ngâm số tiền là 6.900.000 đồng.

Tính đến hết ngày 27/02/2014 ông Chiểu và bà Tâm đã trả thừa cho ông Ngâm với số tiền là: 6.900.000 đồng – 6.890.000 đồng = 10.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định: Ông Chiểu và bà Tâm đã hoàn thành 2 nghĩa vụ trả nợ cho ông Ngâm theo: Giấy vay nợ ngày 29/12/2012 âm lịch vào ngày

29/12/2013 âm lịch, Giấy vay nợ ngày 28/7/2012 âm lịch vào ngày 27/02/2014 âm lịch. Tổng số tiền ông Chiểu và bà Tâm đã trả thừa cho ông Ngâm là: 655.000 đồng + 10.000 đồng = 665.000 đồng. Số tiền trả thừa 665.000 đồng, ông Chiểu và bà Tâm không yêu cầu lấy lại, nên được Bản án dân sự sơ thẩm ghi nhận.

Như đã trích dẫn trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá; tính đúng, tính đủ số tiền vay, số tiền đã trả; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về lãi suất để giải quyết vụ án; kháng cáo của ông Ngâm không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Ngâm được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 271, 273, 278, 280, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 146; Điều 463; 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ng.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 158/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ng đối với ông Bùi Văn Ch.

2. Xác nhận ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi cho ông Hoàng Văn Ng theo Giấy vay nợ ngày

29/12/2012 âm lịch vào ngày 29/12/2013 âm lịch với tổng số tiền là 14.000.000 *(mười bốn triệu)* đồng.

3. Xác nhận ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi cho ông Hoàng Văn Ng theo giấy vay nợ ngày 28/7/2012 âm lịch vào ngày 27/02/2014 âm lịch với số tiền là 6.900.000 *(sáu triệu, chín trăm nghìn)* đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Tâm không yêu cầu ông Hoàng Văn Ng phải trả lại khoản tiền 665.000 *(sáu trăm sáu mươi năm nghìn)* đồng đã trả thừa.

5. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Ng được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn Ng được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn

nhận:
'ND TP Hà Nội;
'D huyện Đông Anh;
cục THADS huyện Đông Anh;
đương sự;
văn phòng, hồ sơ.

M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
m phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn